

Quê Xưa

Tường Nhung



TÉT TÉT TÉT. Tiễn Rồng Giáp Thìn đi. Rước Rắn Ất Ty về.

Lại một mùa Tết trở về trên xứ người. Tết đã gọi lại bao kỷ niệm quê nhà. Mà quê nhà giờ thì đã xa, xa lắm.

Hình ảnh của những ngày Tết từ một thửa thanh bình trên bảy mươi năm qua vẫn luôn hiển hiện trong trí nhớ tôi như một đoạn phim quay chậm.

Thửa ấu thơ, gia đình tôi thuộc hàng khá giả nhất nhì trong một phố huyện nhỏ. Hàng năm, vào khoảng trung tuần tháng chạp, cả trang trại đã nhận nhíp mỗi người mỗi việc, chú quản gia bận tới tấp chạy đầu này ngó chỗ nọ, chỉ bảo nhóm khoảng 6-7 người phụ việc, đem hết lư đồng ra đánh bóng, chùi dọn bàn thờ, sắp lá dong, chặt tre làm lạt để gói bánh chưng, v...v...

Bà nội tôi quê tại làng Hương Thủy, thành phố Huế, sinh trưởng trong gia đình quan quyền nên bà rất cẩn thận tỉ mỉ trong những việc cúng lễ giỗ chạp. Sau Tết, cả năm có hai lần giỗ, mừng 5 tháng giêng giỗ cụ huyện bà, và giỗ ông nội vào ngày 23 tháng mười. Chúng tôi, đám cháu nội ngoại của bà, đưa nào cũng háo hức đợi đến ngày Tết vì cả một trang trại rộng trên vài mẫu thường ngày vắng lặng.

Sau ngày cúng táo quân 23 tháng chạp, mọi việc được sắp đặt cho ba ngày Tết đã gần xong, chỉ còn chờ người thợ gói bánh. Một thanh niên khoảng dưới 30 tuổi từ làng bên đã đến với vẻ mặt hiền lành, dáng cục mịch, nước da sạm nắng, tỏ rõ anh là một nhà nông. Anh lúng túng trong bộ áo quần còn xếp nếp, cẩn thận kiểm soát lại từng phần gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn, mấy chông lá dong trước khi ngồi vào chiếc chiếu mới. Bàn tay anh thoăn thoắt nhíp nhàng, chỉ một loáng anh đã gói xong chiếc bánh to độ hơn gang tay vuông vắn, bốn cạnh bằng nhau. Chiếc bánh được buộc ngang buộc dọc bằng lạt tre chẻ mỏng trên màu xanh mượt của lá dong, từng cái chông lên nhau. Chông bánh đã khá cao trong lúc thợ gói tay vẫn đang nắn nót lại những chiếc bánh vừa xong.



Vài người làm cũng bỏ dở công việc của mình đến xem gói bánh và cũng để học hỏi. Hình ảnh sống động thanh bình và đúng là vui như ngày Tết. Bánh chưng là một loại bánh tượng trưng cho ngày Tết để cúng tổ tiên. Trên bàn thờ chính giữa là mâm ngũ quả đủ màu sắc, hoa lay ơn màu đỏ rực, bánh chưng màu xanh ngọc bích, chân nến bằng đồng cắm hai cây nến thật to tỏa ánh sáng lung linh. Mùi trầm quỳện cùng khói hương bay tỏa tạo nên một hình ảnh trang trọng, tôn nghiêm, đầm ấm.

Éc Éc -- tiếng lợn bị chọc tiết nghe thê thảm trong khi mấy tay “đồ tể” giọng ồm ồm cười nói oang oang. Hai, ba con lợn béo tròn đã bị nhóm mổ thuê chia ra từng phần đựng trong mấy cái nong cái nia lót lá chuối giao cho các đầu bếp. Mẹ tôi và cô Năm kiểm điểm những nguyên liệu khô như bông thùa, yến sào, nấm hương, măng khô, bào ngư, vi cá, v.v... Những thứ này của các bác ở Hà Nội gửi về để nấu cỗ cúng trong dịp lễ tết hay giỗ chạp. Mẹ tôi được bà nội giao phó cai quản mọi việc trong trang trại. Những ngày giỗ, Tết cô tôi khi nào cũng về trước cả tuần để phụ giúp. Bà Nội tỉ mỉ tĩa mấy củ thủy tiên, săn sóc những loại hoa quý cánh nhỏ tỏa mùi thơm như hoa ngâu, hoa sói, hoa quỳnh... được trồng trong các chậu có hình vẽ cầu kỳ mỹ thuật.

Gian nhà bếp vang tiếng cười đùa vui vẻ. Đám con gái rủ nhau vào bếp, nói là muốn học nấu nướng nhưng thật ra chỉ muốn vét nồi vét chảo tí xôi, tí miến măng còn sót lại. Miếng thịt gà đang chặt chẳng may bắn ra khỏi thớt, ôi thôi mới ngon làm sao! Mẹ và Cô đang sắp đặt bày mâm cỗ để cúng Tổ Tiên Ông Bà trong ba ngày Tết. Gia đình các bác các chú ở Hà Nội vừa về tới, đông đủ các con các cháu cùng tham dự. Bác Cả thấp hương đứng trước bàn thờ mồm lâm râm khấn vái, tạo nên vẻ trang nghiêm, chung quanh không một tiếng

động. Lũ anh chị em chúng tôi thường lúc chọc nhau chí chöhe, bây giờ tự nhiên không ai bảo ai, tất cả đều yên lặng như thể các cụ tổ tiên đã hiện về. Bữa cỗ cúng chiều ba mươi ăn vừa xong, chú Bảy lên tiếng:

- Các cháu đứa nào muốn canh nôi bánh?

Cả bày nhao nhao:

- Cháu muốn, cháu cũng muốn...

Nôi bánh cuối cùng cả nhà quây quần bên bếp lửa kể chuyện xưa chuyện nay vui buồn một năm qua cũng là để canh kẻ trộm trong lúc chờ đón giao thừa. Tỉnh thoảng, chú chó vện sủa vài tiếng vu vơ. Vài tia lửa củi bắn ra tiếng lách tách, ánh lửa từ trong bếp hắt ra soi sáng một khoảng sân. Bên ngoài yên ắng tối đen...

Tiếng pháo nổ ã ã ã ã đánh thức lũ chúng tôi vẫn còn ngái ngủ vì tối hôm qua cố thức canh bánh muối là loại bánh mỏng và nhỏ gom từ nếp, đậu, thịt thừa mà cô tôi để cho tụi tôi tự gói. Bánh muối chỉ cần luộc chừng vài giờ là chín, trong khi bánh to phải luộc tới 14 hoặc 15 tiếng. Chúng tôi được bà cho phép ăn bánh muối trước, còn tất cả bánh lớn dành để cúng.

Bác cả và các bác các chú các thím đã khăn áo chỉnh tề. Bác cả trong chiếc áo dài in hình chữ thọ màu xanh đậm vẻ trang trọng nhưng nhìn hơi lạ với lũ trẻ chúng tôi; còn bác gái thì khăn vấn nhưng đen, mồm ăn trầu môi đỏ nên trông bác trẻ hơn. Mẹ tôi cũng khăn vấn bằng nhiều màu hạt dẻ, đám con gái chỉ mặc áo sơ mi trắng, còn lũ con gái được áo dài nhưng màu đỏ. Áo của tôi rộng thùng thình, nhưng mẹ bảo sang năm nhớn hơn sẽ vừa...

Tất cả đã tụ hội đông đủ và đứng ngoài hàng hiên đợi khi bà nội ngồi trên sập gọi vào để chúc Tết mừng tuổi. Con gái một bên đứng theo thứ tự, con dâu một bên. Còn các cháu nội, ngoại cũng phải sắp theo thứ tự. Tôi đứng cuối hàng mặc dù tôi nhớn hơn vài anh chị họ vì bố tôi là thứ sáu trong bảy anh chị em, còn chú út Bảy thì chưa có vợ. Bác Cả mở lời chúc Mẹ trước. Sau đó lần lượt tới các bác các chú cũng những câu chúc ý nghĩa tương tự giống nhau. Anh chị em chúng tôi mừng lắm vì được bà mừng tuổi bằng những đồng bạc Đông Dương mới tinh.

Trước giờ cúng buổi trưa bà cho đốt thêm mấy dây pháo. Tiếng nổ ã ã ã ã tung xác màu đỏ rực bay tung tóe. Vài anh đi nhặt những cái pháo bị tịt ngòi. Trang trại trở nên nhộn nhịp. Lũ con trai rủ nhau ra chơi đá bóng chạy đuổi ngoài cánh đồng chỉ còn trơ lại những gốc rạ úa đã ngả màu nâu xen kẽ từng bụi rau khúc lá xanh tươi. Lá khúc trộn với bột nếp và nhân đậu xanh thêm tí thịt mỡ nắn hình tròn bao ngoài bằng gạo nếp làm thành món bánh khúc, một món bánh khá phổ biến cho tất cả từ già đến trẻ, người sang giàu hay nghèo hèn phần đông đều đã ăn một vài lần hoặc ăn mỗi ngày.

Làng quê tôi cũng giống như những làng quê thửa thanh bình thời xưa có lũy tre xanh bao quanh, có ao thả cá, có bò có trâu cày ruộng, đầu làng có Đình có Miếu. Từ khi phải rời bỏ quê hương, tôi vẫn mong một lần về lại để được đứng trước mộ bà. Tro cốt bà đã được mang từ chùa Kim Cương về Cẩm Giàng an táng bên cạnh mộ ông và hai cụ thân sinh. Khi sinh tiền, dù đã khoác áo nâu sòng theo chân Phật, nhưng bà vẫn chăm sóc đứa cháu mồ côi cha tuổi thơ gặp nhiều gian khổ. Niềm mong ước của tôi cuối cùng cũng đã toại nguyện. Tuổi bát thập đứng trước mộ bà trong nghĩa trang làng La Trữ, chỉ cách vài bờ ruộng bên kia đường tàu hỏa là trang trại một thời yên bình tôi đã sống với bà đến ngày tản cư lên tận Nhã Nam, Yên Thế. Khi hồi cư về lại, trại đã bị phá hủy theo phong trào “tiêu thổ kháng chiến”.

Trời ngả về chiều, lát phất làn mưa bụi, chung quanh không một bóng người. Đứng trước huyệt mộ bà, tôi như thấy bóng bà đang tỉa từng cánh hoa và vẳng đâu đây có tiếng bà gọi, “*Nhung, dậy đi cháu, ra xem hoa quỳnh nở*”. Tôi đã được cùng bà xem từng cánh quỳnh màu trắng tinh khôi nhụy hoa vàng nhạt lung linh như có âm hồn.

- Bà ơi! Cháu Nhung đây, cháu về thăm bà. Giá mà bà sống thêm được vài năm nữa để mừng cho cháu, khi cháu vui hạnh phúc vì đã có được một người chồng có địa vị trong xã hội và yêu thương cháu. Cháu có nhiều chuyện về những người trong họ để kể với bà...

Nhưng chưa kịp nói hết câu, chợt làn gió thoảng qua, bóng bà mờ dần theo làn khói hương bay theo gió...

Sương đêm hay những hạt bụi mưa thấm trên vai áo khiến tôi cảm thấy một chút se se lạnh khi lần bước trên đường làng mang theo nỗi cô đơn.

Về Việt Nam lần này, tôi dự tính sau khi thăm mộ ông bà, tổ tiên, nhà thờ Tộc Họ, tôi sẽ tìm lại những làng những xóm mà thời tản cư đã ở qua, còn trong trí nhớ vẫn là những bụi tre xanh cao vút, đầu làng có cây đa cổ thụ sần sùi, những bà già què miệng bồm bẻm nhai trầu, những trẻ ngồi trên lưng trâu ca hát, những chùa cổ xưa, những đình làng... Nhưng tôi đã thất vọng. Những bụi tre bao quanh làng, một nét đặc trưng của vùng quê miền Bắc như xưa giờ không còn nữa. Những mái nhà trọi như thiếu vắng tình người. Mái đình làng dột nát, gạch ngói ngổn ngang. Những trẻ chăn trâu khi hỏi thăm đường, chúng không còn lễ phép như xưa. Gặp các cụ già bên những khu thờ tự vua chúa là nơi khách du lịch thường thăm viếng không còn thấy cảnh nhai trầu ngồi dưới bóng mát gốc đa mà chỉ thấy chĩa tay than khổ để xin tiền. Thật xót xa bùi ngùi thương cảm cho tuổi già sống trong một nước giờ không còn chiến tranh!

Hà Nội, nơi được sinh ra, Hồ Hoàn Kiếm liễu rủ vẫn xanh. Cầu Thê Húc sơn lại màu đỏ chót, người người qua lại, tiếng nói giọng cười nhưng sao tôi có cảm tưởng như không cùng ngôn ngữ. Sài Gòn, Tự Do cũ, Givral xưa, các nàng thiếu nữ trong chiếc áo dài bằng lụa mỏng thướt tha, mái tóc đen dài bay trong gió. Giờ đây, những mái tóc đen óng mượt đã đổi sang màu tóc của thiếu nữ phương tây, còn áo dài lụa mỏng đã thành “đồ cổ”. Ngoài phố xá chỉ thấy y phục dạ hội lấp lánh đủ màu hờ vai hờ ngực khoác lên người bất kể ngày đêm.

Trên máy bay trở về, lòng tôi nao nao khó tả niềm vui vì đã thực hiện được lòng mong ước khi đứng trước mộ bà như một cách báo hiếu, được thấy mộ ông bà cố, ông nội và thăm lại nhà thờ Tổ, tộc họ Nguyễn Tường. Nhưng bên cạnh đó cũng buồn tiếc nuối vì những hình ảnh khi rời xa Hà Nội năm 1954 bây giờ đã thay đổi quá nhiều làm mờ đi những kỷ niệm đẹp đã ghi mãi trong tâm.

Đèn trong khoang máy bay đã tắt. Tiếng động cơ rù rì ru mọi người vào giấc ngủ. Tôi thiếp đi mơ màng chụp chèn hình ảnh những anh chị em đã cùng nhau chạy đuổi vui đùa trong những ngày Tết, ngày giỗ tại trại Cẩm Giàng. Giờ thì những người ở lại ít hơn, những anh chị em đã qua thế giới bên kia. Gần đây nhất là Nguyễn Tường Lưu sống ở Úc Châu vừa mới ra đi, không lâu sau anh Tường Ánh chưa tới một năm. Anh Ánh rất thân, ở gần tôi nhất. Anh Tường Việt tôi xem như người anh ruột sống ở Pháp, chưa đến giỗ đầu. Hai, ba năm trước các anh Tường Bá, Tường Quý, Tường Yên, chị Nguyệt, chị Minh Thu, Minh Châu, Kim Thư, Kim Thoa, Kim Tuấn (Duy Lam), Kim Dũng (Thế Uyên) lần lượt ra đi.

Tiếng ồn ào, đèn bật sáng làm tôi thức tỉnh. Cả người tôi mỏi rã rời, hai chân tê cứng. Tiếng cô tiếp viên vang lên thông báo máy bay sắp sửa hạ cánh. Tôi hít thở thật sâu và có cảm tưởng như chuyến đi vừa rồi chỉ là một giấc mộng dài.

*Từ già Quê Xưa ta về lại nơi đã sống từ nửa thế kỷ qua.
Thời gian cửu thập 90 đâu còn bao lâu nữa.*

Tìm vui mùa Lễ, Tết cho đến cuối cuộc đời.

Tường Nhung